TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2022.
V/v Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và ông Vì Đình Yêu.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sầm Thị T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Bản C, xã Sơn A, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn B, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện P, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 18/11/2021, nguyên đơn chị Sầm Thị T trình bày như sau:

Chị Sầm Thị T và anh Đinh Văn B kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 11 năm 2016 tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Sơn La. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đinh Văn B không chịu tu chí làm ăn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không đạt. Hai anh, chị sống ly thân từ

đó cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Sầm Thị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn B.

Về con chung: Chị Sầm Thị T khai vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Đinh Nhật Minh K, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2017. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đinh Văn B phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Nghề nghiệp của chị Sầm Thị T nay làm nhân viên tại Học viện thẩm mỹ, thu nhập bình quân là 11.505.000đ/tháng (Mười một triệu, năm trăm linh năm nghìn đồng).

Về tài sản chung, tài sản riêng*:* Chị và anh tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh tự thỏa thuận phân chia thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Sầm Thị T xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 06/12/2021 bị đơn anh Đinh Văn B trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như ý kiến của chị Sầm Thị T trình bày. Trong quá trình chung sống đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống khác nhau nên vợ, chồng thường xuyên cãi nhau, bản thân chị T cũng thường xuyên làm ăn xa nhà nên tình cảm phai nhạt dần. Do anh, chị đã ly thân với nhau từ thời gian đó cho đến nay, xét tình cảm vợ, chồng không còn anh cũng đồng ý ly hôn với chị Sầm Thị T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Đinh Văn B xác định có 01 con chung như chị Sầm Thị T trình bày. Nếu ly hôn, nguyện vọng của anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Nhật Minh K cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Nghề nghiệp của anh Đinh Văn B hiện nay làm nhân viên bảo vệ của Hợp tác xã M, thu nhập bình quân 7.000.000đ/tháng (Bảy triệu đồng).

Về tài sản chung, tài sản riêng: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện VKSND huyện Phù Yên như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án như sau:

Áp dụng các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Sầm Thị T và anh Đinh Văn B.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Nhật Minh K, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2017 cho chị Sầm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đinh Văn B. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Sầm Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sầm Thị T và anh Đinh Văn B kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 11 năm 2016. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Do đó quan hệ hôn nhân của chị Sầm Thị T và anh Đinh Văn B là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đinh Văn B không chịu tu chí làm ăn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình khuyên ngăn, hòa giải nhưng không có kết quả, anh, chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét

thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Sầm Thị T và anh Đinh Văn B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự tự nguyện ly hôn giữa hai anh, chị và công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Sầm Thị T và anh Đinh Văn B là phù hợp với Điều 55.

[2] Về con chung: Chị Sầm Thị T và anh Đinh Văn B có 01 con chung là cháu Đinh Nhật Minh K, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2017. Chị T và anh B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét chị Sầm Thị T và anh Đinh Văn B đều có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện đảm bảo việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên chị Sầm Thị T có mức thu nhập cao hơn anh Đinh Văn B bên cạnh đó cháu K còn nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Do đó cần giao cháu Đinh Nhật Minh K cho chị Sầm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Sầm Thị T không có yêu cầu đề nghị gì, do đó cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đinh Văn B. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Sầm Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Sầm Thị T và anh Đinh Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Nhật Minh K, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2017 cho chị Sầm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đinh Văn B. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Sầm Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000411 ngày 26 tháng 11 năm 2021.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã M, huyện Phù Yên
(để vào sổ hộ tịch) ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức